

Số: 1252/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 13/2006/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền ký văn bản cho Vụ trưởng Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại Văn bản số 2346/VPCP-TCCV ngày 11 tháng 4 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ về việc cho phép một số đơn vị của Bộ Tài nguyên và Môi trường được tiếp tục duy trì tổ chức, hoạt động và sử dụng con dấu, tài khoản hiện có;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây”, họp ngày 05 tháng 4 năm 2008 tại trụ sở cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 41/CV-KCN.DG ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây” (dưới đây gọi tắt là Dự án) tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây (dưới đây gọi tắt là Chủ dự án). Báo cáo được phê duyệt này không bao gồm các nội dung đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác nước dưới đất liên quan đến Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để tiến hành rà phá bom mìn trong khu vực Dự án; phối hợp với chính quyền các cấp ở địa phương để giải quyết các vấn đề về tái định cư, bồi thường và giải phóng mặt bằng (đối với các hộ dân và các cơ sở sản xuất đang hoạt động thuộc đối tượng phải di dời ra khỏi khu vực Dự án) theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chỉ được tiếp nhận vào Khu công nghiệp các dự án đầu tư thuộc những ngành công nghiệp như đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trường hợp có nguyện vọng thu hút các dự án thuộc những ngành công nghiệp khác với đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào Khu công nghiệp, Chủ dự án phải báo cáo Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để xem xét, quyết định.

3. Thực hiện phân khu chức năng trong Khu công nghiệp như đã được phê duyệt; triển khai trồng các dải cây xanh như đã được trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bảo đảm đạt ít nhất 15% diện tích Khu công nghiệp.

4. Quy định cụ thể đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp về việc xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý tập trung của Khu công nghiệp thông qua hợp đồng trách nhiệm.

5. Trong quá trình thi công xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành Khu công nghiệp phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn và độ rung được quy định tại các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN): TCVN 5949-1998, TCVN 6962-2001; xử lý toàn bộ các loại chất thải khí và bụi đạt: TCVN 5939-2005, TCVN 5940-2005; xử lý toàn bộ nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn đạt TCVN 5945-2005, cột A với các hệ số $K_q = 0,9$ và $K_f = 0,9$ trước khi thải vào hệ thống chảy vào suối Bí.

6. Thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp và rác thải sinh hoạt trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành Khu công nghiệp, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính Phủ về quản lý chất thải rắn; thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính Phủ về quản lý chất thải rắn, Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hành nghề và lập thủ tục hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại và Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục chất thải nguy hại.

7. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng chống và khắc phục các sự cố do cháy, nổ, các rủi ro và sự cố môi trường.

8. Thực hiện nghiêm túc những nội dung của Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp (được ban hành kèm theo Quyết định số 62/2002/QĐ-BKHHCNMT ngày 09 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) không trái với quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

9. Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Trường hợp có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Ủy nhiệm Cục Bảo vệ môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường giám sát, kiểm tra và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

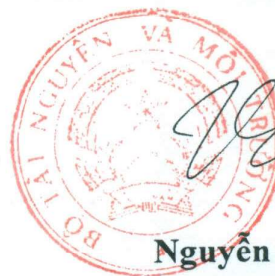
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Khu công nghiệp Dầu Giây;
- Các Bộ: CT, KH&ĐT, XD;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- TT. Nguyễn Công Thành (để b/c);
- Cục BVMT, Thanh tra Bộ,
Văn phòng Tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu VT, HS, TĐ, C13.



**TUQ. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THẨM ĐỊNH VÀ
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Khắc Kinh



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: /GXN-TCMT ngày tháng năm 2017
của Tổng cục Môi trường)

1. Công trình thu gom, xử lý nước thải:**1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải.**

- Đã xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa dọc theo các tuyến đường giao thông trong Khu công nghiệp (KCN) bằng bê tông cốt thép (BTCT) có đường kính từ D600 - D2500 với tổng chiều dài 7.941 m và xả ra ngoài môi trường qua 04 cửa xả.
- Đã xây dựng mạng lưới thu gom nước thải bằng BTCT có đường kính từ D300-D600 với tổng chiều dài 5.272 m từ các Nhà máy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.
- Đã xây dựng cống bằng BTCT có đường kính D600 với tổng chiều dài 618 m để thoát nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN ra suối Bí.

1.2. Công trình xử lý nước thải

- Đã xây dựng 02 bể tự hoại tại khu Văn phòng và khu điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN với thể tích 10,9 m³ và 4,4 m³. Nước thải sau xử lý được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.
- Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN có công suất thiết kế 2.000 m³/ngày.đêm (Tại thời điểm kiểm tra nước thải phát sinh khoảng 200 m³/ngày.đêm, chưa đạt công suất thiết kế của Hệ thống xử lý nước thải).
- + Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Trạm bơm → Bể tách dầu → Bể cân bằng → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → 2 cụm (Bể Selector → Bể SBR) → Bể khử trùng → Hồ hoàn thiện → Suối Bí.
- + Chế độ vận hành: Theo mẻ.
- + Hóa chất sử dụng: H₂SO₄, NaOH, PAC, Polymer Anion, Polymer Cation, Ca(ClO)₂, Chất dinh dưỡng.
- + Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

2. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Đối với rác thải sinh hoạt: Đã trang bị các thùng chứa rác dung tích 240 lít, 120 lít, 50 lít tại khu vực văn phòng và chuyển giao rác thải sinh hoạt cho Đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.
- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường: Đã xây dựng khu lưu giữ có diện tích 26,4 m² và định kỳ chuyển giao cho Đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.
- Đối với chất thải nguy hại: Đã xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 26,3 m²; đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số 75001415.T ngày 09/12/2010 và thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Đối với bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Đã bố trí khu lưu giữ bùn thải sau ép. Tại thời điểm kiểm tra chưa phát sinh bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

3. Công trình bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng, lắp đặt các phương tiện, thiết bị để phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ và được Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đồng Nai chấp thuận tại văn bản số 1649/SPCCC-PC ngày 10/12/2013.
- Đã thực hiện trồng cây xanh trong khuôn viên KCN với tổng diện tích khoảng 7,3 ha.

4. Chương trình giám sát môi trường của cơ sở:

4.1. Giám sát nước thải sau xử lý:

4.1.1. Quan trắc tự động, liên tục nước thải sau xử lý:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí đầu ra của Trạm xử lý nước thải tập trung.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni, Nitrat và T-P.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

Chủ dự án cam kết hoàn thành việc lắp đặt HTQT tự động, liên tục trước ngày 30/9/2017.

4.1.2. Giám sát định kỳ nước thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả thải ra suối Bí.
- Thông số giám sát: pH, Độ màu, TSS, BOD₅, COD, Tổng Nitơ, Tổng photpho, Amoni, Sunfua, Fe, Cd, Pb, Cu, Zn, Cr⁶⁺, Cr³⁺, As, Hg, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

4.2. Giám sát bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Hg, Cr⁶⁺, Tổng Xianua, Tổng dầu, Phenol.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 50:2013/BTNMT.

(Chương trình giám sát môi trường kèm theo Giấy xác nhận này thay thế nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt).

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Tổng cục Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số: /GXN-TCMT do Tổng cục Môi trường cấp lần ngày tháng năm 2017”.



6. Yêu cầu khác:

6.1. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với các thông số: Lưu lượng nước thải đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, Amoni, Nitrat, T-P và COD. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong và quản lý bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất và phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, đảm bảo hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2017;

6.2. Sau khi hoàn thành xong các công trình bảo vệ môi trường khác của Dự án, Chủ cơ sở phải báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận. Các công trình bảo vệ môi trường đã được xác nhận sẽ được tích hợp điều chỉnh, bổ sung vào Giấy xác nhận cho giai đoạn tiếp theo.

6.3. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.



Số 43 /GXN-TCMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu
Giây - quy mô 97,1329 ha”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây.
- Địa chỉ văn phòng: Km 2, ĐT 769, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Địa điểm hoạt động: Xã Xuân Thạnh, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0613.770.945 Fax: 0613.771.156
- Tài khoản số: 5906201.000.460 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy đăng ký kinh doanh số 3600854383; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/12/ 2016.
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 1252/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 06 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây - quy mô 97,1329 ha”, chi tiết tại Phụ lục kèm theo. Các hạng mục công trình khác của Dự án sẽ được xác nhận hoàn thành theo tiến độ đầu tư Dự án.

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 và 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;
- VPMC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KSMT (02), TB, 09



Nguyễn Văn Tài

Số 43 /GXN-TCMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu
Giây - quy mô 97,1329 ha”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây.
 - Địa chỉ văn phòng: Km 2, ĐT 769, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 - Địa điểm hoạt động: Xã Xuân Thạnh, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại: 0613.770.945 Fax: 0613.771.156
 - Tài khoản số: 5906201.000.460 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
 - Giấy đăng ký kinh doanh số 3600854383; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/12/ 2016.
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 1252/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 06 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây - quy mô 97,1329 ha”, chi tiết tại Phụ lục kèm theo. Các hạng mục công trình khác của Dự án sẽ được xác nhận hoàn thành theo tiến độ đầu tư Dự án.

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 và 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;
- VPMC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KSMT (02), TB, 09



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tài

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây” –
Bổ sung hạng mục phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của Hệ thống xử lý
nước thải tập trung**

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CƠ SỞ

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây.
- Địa chỉ văn phòng và địa điểm hoạt động: Km 2, tỉnh lộ 769, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3770945
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần có mã số: 3600854383, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án: số 1252/QĐ-BTNMT ngày 17/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây” - Bổ sung hạng mục phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án tại Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN, CƠ SỞ

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 và 5 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý các KKT tỉnh Đồng Nai;
- VPTN&TKQHSTTHC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT (02), TT.10.



**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Công trình thu gom, thoát nước thải:

Đã xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom nước thải từ các nhà máy về hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn 01 của khu công nghiệp bằng bê tông cốt thép có đường kính từ D300-D600 với tổng chiều dài 7.207 m. Nước thải sau xử lý xả ra suối Bí bằng hệ thống cống bê tông cốt thép có đường kính D600.

1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp:

- Đã xây dựng 01 (một) Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 của khu công nghiệp với các thông số như sau:

+ Công suất xử lý theo thiết kế: 2.000 m³/ngày đêm.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải của mỗi module như sau:

Nước thải → Trạm bơm → Bể tách dầu → Bể cân bằng → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → 2 cụm (Bể selector → Bể SBR) → Bể khử trùng → Suối Bí.

+ Chế độ vận hành: Theo mẻ.

+ Hóa chất sử dụng: Phèn nhôm, H₂SO₄, NaOH, Polymer Anion, Polymer Cation, Ca(ClO)₂ và chất dinh dưỡng.

+ Quy chuẩn đánh giá chất lượng nước thải sau xử lý: QCVN 40:2011/BTNMT (cột A với hệ số K_q = 0,9; K_f = 0,9) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai đầu tư lắp đặt, vận hành Hệ thống quan trắc tự động, liên tục để kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả vào suối Bí, gồm các thông số: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, N-NH₄⁺ và COD.

- Vị trí nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý ra suối Bí, có tọa độ: X = 1206498; Y = 0433860 (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°).

- Vị trí xả nước thải sau xử lý có tọa độ: X = 12066851; Y = 0433328 (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°).

(Đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT ngày 28/4/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường)

2. Công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Đã xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 26 m², đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

(Đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT)

3. Công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Đã xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 26 m², kho có rãnh và hố thu gom chất thải lỏng rơi vãi trong quá trình lưu giữ, có gờ chống tràn, có mái che và tường bao quanh, nền bê tông chống thấm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

(Đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT)

4. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Đã chuyển đổi hồ hoàn thiện thành hồ sự cố số 01 và xây dựng mới hồ sự cố số 02 có chức năng phòng ngừa, ứng phó sự cố cho Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 có công suất 2.000 m³/ngày đêm. Hồ sự cố có dung tích chứa nước thải hiệu dụng 9.450 m³, hồ sự cố số 01 được xây bằng bê tông cốt thép và hồ sự cố số 02 được lót đáy bằng bạt HDPE, thành hồ được xây bằng bê tông và phủ HDPE để chống thấm.

- Quy trình ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải: Trường hợp Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 bị sự cố hoặc nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thông qua việc kiểm soát bằng hệ thống quan trắc tự động, liên tục, nước thải được dẫn về lưu chứa tại hồ sự cố, không xả ra suối Bí. Sau khi đã khắc phục xong sự cố của Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 hoặc điều chỉnh lại quy trình vận hành của Trạm xử lý nước thải số 01, nước thải tại hồ sự cố được bơm về bể cân bằng của Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 để xử lý lại trước khi xả thải ra môi trường.

5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong khu công nghiệp bằng công tròn bê tông cốt thép dọc theo các tuyến đường giao thông và xả ra nguồn tiếp nhận qua 04 cửa xả.

- Đã bố trí thùng nhựa có nắp đậy tại khu văn phòng, khu xử lý nước thải tập trung và trên các tuyến đường nội bộ trong khu công nghiệp để lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

- Đã lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động và các phương tiện chữa cháy tại chỗ để phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ tại Trạm xử lý nước thải tập trung số 01.

- Đã trồng cây xanh trong khuôn viên của khu công nghiệp, dọc các tuyến đường giao thông nội bộ, nút giao của các tuyến đường, trên dải phân cách để tạo cảnh quan và cải thiện môi trường vi khí hậu trong khu công nghiệp.

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3912/GP-UBND ngày 18/11/2016.

- Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có mã số 75001415.T, cấp ngày 09/12/2010.

6. Chương trình quan trắc môi trường:

(Thực hiện theo Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT)

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

7.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7.2. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

7.3. Kiểm soát thường xuyên đối với nước thải phát sinh từ các cơ sở thứ cấp trong khu công nghiệp, đảm bảo nước thải phải được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự cố môi trường cho hệ thống xử lý nước thải tập trung.

7.4. Chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư thứ cấp có loại hình sản xuất phù hợp với loại hình được phép thu hút đầu tư đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

7.5. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình bảo vệ môi trường khác theo tiến độ đầu tư của Dự án, Chủ dự án phải báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận theo quy định.

7.6. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự thay đổi liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; thực hiện vận hành thử nghiệm và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để được điều chỉnh Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật. / 